

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi,
bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 631/QĐ-BVHTTDL ngày 04/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện và UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 588/TTr-SVHTTDL ngày 25/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 08 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa đã được công bố tại Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC- VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (Công DVC tỉnh);
- Công thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH THANH HÓA**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Sửa đổi, bổ sung 08 TTHC tại Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện và UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
<i>Lĩnh vực Du lịch</i>						
1	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (2.001628.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4)	- <i>Phí thẩm định: 1.500.000 đồng/giấy phép (thời hạn áp dụng đến hết ngày 30/6/2021)</i> - <i>Phí thẩm định: 3.000.000 đồng/giấy phép (áp dụng từ ngày 01/7/2021 trở đi)</i>	- Luật Du lịch năm 2017; - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.	- Phí thẩm định - Căn cứ pháp lý
2	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành	- <i>Phí thẩm định: 750.000đồng/giấy phép (thời hạn áp dụng đến hết ngày 30/6/2021);</i>	- Luật Du lịch. - Thông tư 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ	- Phí thẩm định - Căn cứ pháp lý

	(2.001616.000.00.00.H56)	ngày nhận được đơn đề nghị	chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4)	- <i>Phí thẩm định: 1.500.000 đồng/giấy phép (áp dụng từ ngày 01/7/2021 trở đi)</i>	trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.	
3	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (2.001622.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4)	<i>Phí thẩm định: 1.000.000đồng/giấy phép (thời hạn áp dụng đến hết ngày 30/6/2021);</i> - <i>Phí thẩm định: 2.000.000 đồng/giấy phép (áp dụng từ ngày 01/7/2021 trở đi)</i>	- Thông tư số 33/2018 /TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. - <i>Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy</i>	- Phí thẩm định - Căn cứ pháp lý

					<i>định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.</i>	
4	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm (1.001440.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có kết quả kiểm tra	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4)	- <i>Phí thẩm định: 100.000đồng/thẻ (thời hạn áp dụng đến hết ngày 30/6/2021);</i> - <i>Phí thẩm định: 200.000 đồng/thẻ (áp dụng từ ngày 01/7/2021 trở đi)</i>	- Luật Du lịch năm 2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.	- Phí thẩm định - Căn cứ pháp lý
5	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế (1.004628.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4)	- <i>Phí thẩm định: 325.000đồng/thẻ (thời hạn áp dụng đến hết ngày 30/6/2021);</i> - <i>Phí thẩm định: 650.000 đồng/thẻ (áp dụng từ ngày 01/7/2021 trở đi)</i>	- Thông tư 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định	- Phí thẩm định - Căn cứ pháp lý

6	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (1.004623.000.00.H56)	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4)	- <i>Phí thẩm định: 325.000 đồng/thẻ (thời hạn áp dụng đến hết ngày 30/6/2021);</i> - <i>Phí thẩm định: 650.000 đồng/thẻ (áp dụng từ ngày 01/7/2021 trở đi)</i>	chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. - <i>Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh,</i>	- Phí thẩm định - Căn cứ pháp lý
7	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (1.001432.000.00.0.H56)	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 3)	- <i>Phí thẩm định: 325.000đồng/thẻ (thời hạn áp dụng đến hết ngày 30/6/2021);</i> - <i>Phí thẩm định: 650.000 đồng/thẻ (áp dụng từ ngày 01/7/2021 trở đi)</i>		
8	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	Trong thời hạn 10 ngày kể từ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại	- <i>Phí thẩm định: Đối với thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc nội địa</i>		- Phí thẩm định

	(1.004614.000.00.00.H56)	ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4)</p>	<p>là 325.000 đồng/thẻ; đối với thẻ HDV du lịch tại điểm là 100.000 đồng/thẻ (thời hạn áp dụng đến hết ngày 30/6/2021).</p> <p>- Phí thăm định: Đối với thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc nội địa là 650.000 đồng/thẻ; đối với thẻ HDV du lịch tại điểm là 200.000 đồng/thẻ (áp dụng từ ngày 01/7/2021 trở đi)</p>	<p>bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 30/6/2021.</p>	- Căn cứ pháp lý
--	--------------------------	-----------------------------	---	--	---	------------------